TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Bị đơn: Lê Thanh S, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã G, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Thanh S kết hôn vào năm 1999, vợ chồng có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì vợ chồng thường bất hòa, mâu thuẫn, không có được hạnh phúc. Nhận thấy không thể nào

chung sống hòa hợp được nữa nên nay chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh S.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Thị N, sinh ngày 15/5/2000, Lê Thị T, sinh ngày 24/5/2003 và Lê Vũ K, sinh ngày 15/01/2008. Hiện nay, các con chung tên N và T đang sống với chị L, con chung tên Vũ K đang sống với anh S.

Khi ly hôn, con chung tên Lê Thị N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Lê Thị T, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L đồng ý để con chung tên Lê Vũ K cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê Thanh S là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh S theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh S kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G. Theo chị L trình bày thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì vợ chồng thường bất hòa, mâu thuẫn, không có được hạnh phúc, không thể chung sống được nữa nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh S. Về phía anh S là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh S vẫn không tham dự phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh S là đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[4] Về nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung tên: Lê Thị N, sinh ngày 15/5/2000, Lê Thị T, sinh ngày 24/5/2003 và Lê Vũ K, sinh ngày 15/01/2008. Hiện nay, các con chung tên N và T đang sống với chị L, con chung tên Vũ K đang sống

với anh S. Khi ly hôn, con chung tên Lê Thị N đã trưởng thành, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Đối với con chung tên Lê Thị T, khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện cháu T đang chung sống với chị L ổn định và có nguyện vọng tiếp tục sống với chị L. Phía anh S không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, việc chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên T sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Đối với con chung tên Lê Vũ K, khi ly hôn chị L đồng ý để anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện cháu K đang chung sống với anh S ổn định và có nguyện vọng tiếp tục sống với anh S. Phía anh S không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, việc chị L tự nguyện để con chung tên K cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[7] Chị L, anh S không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L được tiếp tục nuôi con tên T sau khi ly hôn, nên có quyền yêu cầu anh S cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Anh S được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Vũ K sau khi ly hôn, nên có quyền yêu cầu chị L cấp dưỡng. Tuy nhiên, trong vụ án này, anh S không đến phiên tòa cũng không có ý kiến đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Trường hợp anh S có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Chị L trình bày không có tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 53, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Thanh S.

2. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị T, sinh ngày 24/5/2013. Anh Lê Thanh S được tiếp tục nuôi con tên Lê Vũ K, sinh ngày 15/01/2008. Chị L, anh S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu.

Chị L và anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Con chung tên Lê Thị N, sinh ngày 15/5/2000 đã trưởng thành, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006318 ngày 08/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

5. Chị L, anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã G;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo